

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG KIÊN GIANG
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	10 - 29



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu Xây dựng Kiên Giang (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Minh Tuấn	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2024)
	Thành viên (miễn nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2024)
Ông Nguyễn Duy Chính	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2024)
	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2024)
Ông Cao Gia Chương	Thành viên
Ông Lê Văn Sơn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Minh Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hải Thọ	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 01 tháng 5 năm 2024)

Ban Kiểm soát

Ông Vũ Văn Huy	Trưởng ban (bổ nhiệm từ ngày 14 tháng 6 năm 2024)
	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 14 tháng 6 năm 2024)
Ông Trần Quốc Khánh	Trưởng ban (miễn nhiệm từ ngày 14 tháng 6 năm 2024)
Ông Triệu Minh Đạt	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Đức	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 14 tháng 6 năm 2024)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 5 năm 2025

Số: 1140 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu Xây dựng Kiên Giang

Chúng tôi đã kiểm toán cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu Xây dựng Kiên Giang (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 5 năm 2025, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 02 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, người sử dụng báo cáo tài chính nên đọc đồng thời báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán này với báo cáo tài chính hợp nhất chưa được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 để thu thập các thông tin hoàn chỉnh về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi về báo cáo tài chính riêng của Công ty không liên quan đến vấn đề này.



Lương Tuấn Đạt

Giám đốc Kiểm toán

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 4370-2023-001-1

Nguyễn Du Đại

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 6497-2024-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 5 năm 2025

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		142.774.603.065	207.227.951.084
I.	Tiền	110	4	34.648.216.994	133.436.302.635
1.	Tiền	111		34.648.216.994	133.436.302.635
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	5.000.000.000	5.000.000.000
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		5.000.000.000	5.000.000.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		98.411.455.134	35.938.575.931
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	85.079.069.452	33.600.103.088
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	14.032.272.100	1.428.571.608
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	8	4.755.927.412	1.699.254.440
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(5.455.813.830)	(789.353.205)
IV.	Hàng tồn kho	140	10	4.297.971.063	32.853.072.518
1.	Hàng tồn kho	141		4.297.971.063	32.853.072.518
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		416.959.874	-
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	416.959.874	-
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		125.953.831.860	106.668.853.399
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		3.711.958.574	3.503.322.803
1.	Phải thu dài hạn khác	216	8	3.711.958.574	3.503.322.803
II.	Tài sản cố định	220		66.056.979.941	67.335.814.458
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	12	63.044.524.366	63.920.863.955
	- Nguyên giá	222		146.038.743.846	143.177.598.895
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(82.994.219.480)	(79.256.734.940)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	13	3.012.455.575	3.414.950.503
	- Nguyên giá	228		9.537.104.058	9.537.104.058
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.524.648.483)	(6.122.153.555)
III.	Tài sản dở dang dài hạn	240	14	20.699.358.320	15.737.798.258
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		20.699.358.320	15.737.798.258
IV.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	6.391.442.168	1.904.851.919
1.	Đầu tư vào công ty con	251		8.815.700.000	2.805.000.000
2.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.424.257.832)	(900.148.081)
V.	Tài sản dài hạn khác	260		29.094.092.857	18.187.065.961
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	11	29.094.092.857	18.187.065.961
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		270		268.728.434.925	313.896.804.483

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		87.724.621.135	80.431.026.780
I. Nợ ngắn hạn	310		83.042.869.919	75.946.170.192
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	5.762.470.520	3.690.881.821
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	14.692.416.985	6.428.851.418
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	18.720.886.738	32.411.865.658
4. Phải trả người lao động	314		3.025.621.449	3.440.601.186
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	13.188.288.521	28.108.648.968
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	14.918.013.342	1.729.302.814
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	12.611.154.037	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		124.018.327	136.018.327
II. Nợ dài hạn	330		4.681.751.216	4.484.856.588
1. Phải trả dài hạn khác	337	20	2.000.000.000	2.000.000.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	2.681.751.216	2.484.856.588
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		181.003.813.790	233.465.777.703
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	181.003.813.790	233.465.777.703
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.975.000.000	30.975.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.975.000.000	30.975.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.956.061.600	4.956.061.600
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		145.072.752.190	197.534.716.103
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		42.659.716.103	94.702.504.019
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		102.413.036.087	102.832.212.084
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		268.728.434.925	313.896.804.483



Đỗ Minh Đức
Người lập biểu/Kế toán trưởng/Phó Tổng Giám đốc



Phạm Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 5 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	520.713.449.256	344.168.638.865
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	6.359.563.774	2.478.657.880
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		514.353.885.482	341.689.980.985
4. Giá vốn hàng bán	11	26	287.579.651.914	199.947.110.137
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		226.774.233.568	141.742.870.848
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	318.843.324	3.254.732.121
7. Chi phí tài chính	22	29	1.716.483.001	1.080.120.437
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		186.522.288	168.140.019
8. Chi phí bán hàng	25	30	3.013.045.237	3.229.610.074
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	17.761.018.440	12.202.661.109
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		204.602.530.214	128.485.211.349
11. Thu nhập khác	31		1.162.457.172	74.484.256
12. Lợi nhuận khác (40=31)	40		1.162.457.172	74.484.256
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		205.764.987.386	128.559.695.605
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	41.401.951.299	25.727.483.521
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		164.363.036.087	102.832.212.084



Đỗ Minh Đức
Người lập biểu/Kế toán trưởng/Phó Tổng Giám đốc



Phạm Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 5 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

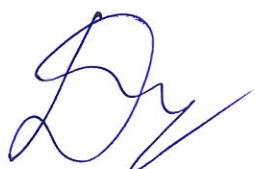
CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	205.764.987.386	128.559.695.605
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	10.056.616.739	8.936.680.445
Các khoản dự phòng	03	6.387.465.004	1.469.438.902
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(318.843.324)	(3.254.732.121)
Chi phí lãi vay	06	186.522.288	168.140.019
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	222.076.748.093	135.879.222.850
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(68.177.975.599)	(5.253.908.574)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	28.555.101.455	(27.730.388.151)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(9.513.285.403)	17.182.124.072
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(11.323.986.770)	3.315.727.228
Tiền lãi vay đã trả	14	(186.522.288)	(168.140.019)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(41.800.814.071)	(16.464.737.953)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(12.000.000)	(21.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	119.617.265.417	106.738.899.453
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(9.329.648.419)	(23.398.969.874)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	830.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5.000.000.000)	(99.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.000.000.000	150.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(6.010.700.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	318.843.324	3.254.732.121
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(14.191.505.095)	30.855.762.247

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	26.611.154.037	9.962.311.132
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(14.000.000.000)	(9.962.311.132)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(216.825.000.000)	(30.975.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(204.213.845.963)</i>	<i>(30.975.000.000)</i>
 Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(98.788.085.641)	106.619.661.700
 Tiền đầu năm	60	133.436.302.635	26.816.640.935
 Tiền cuối năm (70=50+60)	70	<u>34.648.216.994</u>	<u>133.436.302.635</u>



Đỗ Minh Đức
Người lập biểu/Kế toán trưởng/Phó Tổng Giám đốc



Phạm Minh Tuấn
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 5 năm 2025